

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 341/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2025, về việc “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Thòng A Sắt**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp Cây Điều, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(Nay là ấp Cây Điều, xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai)

- Bị đơn: Bà **Hoàng Thị Tâm**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 3, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Nay là Tổ 8, ấp 3, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn – bà Hoàng Thị Tâm có nghĩa vụ thanh toán cho ông Thòng A Sắt số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Về án phí:

- Bị đơn phải nộp 1.125.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí DSST theo quy định.

- Ông Thòng A Sắt là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật..

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 3 – Đồng Nai;
- Phòng THA dân sự Khu vực 3 – Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Và Kíu

Mẫu 09